

TRƯỜNG TH.....
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 5

ĐỀ CHÍNH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: TOÁN - LỚP: 5
NĂM HỌC: 2025-2026

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Em hãy khoanh vào chữ cái trước ý đúng:

Câu 1. (Mức 1 – 0,5 đ) Số: Tám mươi lăm phẩy một trăm chín mươi ba đề-xi-mét khối viết là:

- A. 85,193dm³ B. 85193 dm³ C. 8519,3 dm³ D. 851,93dm³

Câu 2. (Mức 1 – 0,5 đ) Một hình tròn có bán kính là 4 cm. Vậy diện tích của hình tròn đó là:

- A. 50,24 cm³ B. 40,24 cm² C. 25,12 cm² D. 50,24 cm²

Câu 3. (Mức 1 – 0,5 đ) Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật có chiều dài 6 cm, chiều rộng 4 cm, chiều cao 5 cm là:

- A. 60 cm² B. 100 cm² C. 120 cm² D. 200 cm²

Câu 4. (Mức 1 – 0,5 đ) Thể tích của hình lập phương có cạnh 5cm là:

- A. 25 cm³ B. 100 cm³ C. 125 cm³ D. 120 cm³

Câu 5. (Mức 1 – 0,5 đ) Viết số thích hợp vào chỗ chấm trong các phép tính sau:

2 m³ 35 dm³ =m³ 4 năm rưỡi =tháng

Câu 6. (Mức 2 – 0,5 đ) Viết kết quả vào chỗ chấm:

Một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 26cm và 64cm . Chiều cao hình thang 3dm thì diện tích hình thang là:

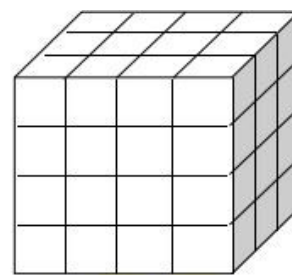
Đáp số:.....

Câu 7. (Mức 2 – 0,5 đ) Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a. Khi độ dài cạnh của hình lập phương gấp lên 3 lần thì diện tích toàn phần của hình đó gấp lên 9 lần ☐

b. Diện tích hình tam giác có cạnh đáy là 2,5m và chiều cao là 1,2m là 3m² ☐

Câu 8. (Mức 3 – 0,5 đ) Hình hộp chữ nhật P được xếp bởi các hình lập phương nhỏ bằng nhau. Nếu sơn màu tất cả các mặt của hình P thì số hình lập phương nhỏ được sơn hai mặt là bao nhiêu hình?



Hình P

Đáp số:

II. Phần tự luận

Câu 9. (Mức 1 – 2 đ) Đặt tính rồi tính:

17 giờ 25 phút + 2 giờ 18 phút

35 ngày 45 giờ – 29 ngày 36 giờ

3 giờ 15 phút x 6

14 giờ 28 phút : 7

Câu 10. (Mức 2 – 3,5 đ) Một căn phòng dài 8m, rộng 6m và cao 5m. Người ta muốn quét vôi trần nhà và 4 mặt tường trong phòng. Trên bốn mặt tường có hai cửa ra vào mỗi cửa rộng 1,6m; cao 2,2m và bốn cửa sổ mỗi cửa rộng 1,2m, cao 1,5m. Tiền thuê quét vôi một mét vuông hết 15 000 đồng. Hỏi tiền công quét vôi căn phòng đó hết bao nhiêu?

Bài giải

Câu 11. (Mức 3 – 0,5 đ) Tính bằng cách thuận tiện:

$13,25 : 0,5 + 13,25 : 0,125$

HƯỚNG DẪN CHO ĐIỂM
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2025-2026
MÔN TOÁN – LỚP 5

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1. (0,5 điểm): Khoanh vào A

Câu 2. (0,5 điểm): Khoanh vào D

Câu 3. (0,5 điểm): Khoanh vào B

Câu 4. (0,5 điểm): Khoanh vào C

Câu 5. (0,5 điểm): Đúng mỗi phần cho 0,25 điểm.

$$2 \text{ m}^3 35 \text{ dm}^3 = 2,035 \text{ m}^3$$

$$4 \text{ năm rưỡi} = 54 \text{ tháng}$$

Câu 6. (0,5 điểm): Đáp số: 1350 cm^2 hoặc $13,50 \text{ dm}^2$

Câu 7. (0,5 điểm): Đúng mỗi phần cho 0,25 điểm a. Đ – b. S

Câu 8. (0,5 điểm): Đáp số: **20 hình**

II. Phần tự luận

Câu 9. (2 điểm) Đúng mỗi phần cho 0,5 điểm.

Đặt tính rồi tính:

$$17 \text{ giờ } 25 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 18 \text{ phút} = 19 \text{ giờ } 43 \text{ phút}$$

$$35 \text{ ngày } 45 \text{ giờ} - 29 \text{ ngày } 36 \text{ giờ} = 6 \text{ ngày } 9 \text{ giờ}$$

$$3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \times 6 = 18 \text{ giờ } 90 \text{ phút} = 19 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

$$14 \text{ giờ } 28 \text{ phút} : 7 \text{ giờ } 4 \text{ phút}$$

Câu 10. (3,5 điểm)

Bài giải

Diện tích trần nhà và bốn mặt tường bên trong là:

$$(8 + 6) \times 2 \times 5 + 8 \times 4 = 172 \text{ (m}^2\text{)}$$

(0,75 điểm)

Diện tích hai cửa ra vào là:

$$1,6 \times 2,2 \times 2 = 7,04 \text{ (m}^2\text{)}$$

(0,5 điểm)

Diện tích bốn cửa sổ là:

$$1,2 \times 1,5 \times 4 = 7,2 \text{ (m}^2\text{)}$$

(0,5 điểm)

Diện tích cần quét vôi là:

$$172 - (7,04 + 7,2) = 157,76 \text{ (m}^2\text{)}$$

(0,75 điểm)

Tiền công quét vôi căn phòng là:

$$15\,000 \times 157,76 - 2\,366\,400 \text{ (đồng)}$$

(0,75 điểm)

$$\text{Đáp số: } 2\,366\,400 \text{ đồng}$$

(0,25 điểm)

***HS có cách giải khác đúng thì vẫn cho điểm tối đa.**

Câu 12. (0,5 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

$$13,25 : 0,5 + 13,25 : 0,125$$

$$= 13,25 \times 2 + 13,25 \times 8 \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$= 13,25 \times (2 + 8) = 13,25 \times 10 = 132,5 \quad (0,25 \text{ điểm})$$

*** Lưu ý chung: Điểm toàn bài bằng điểm của tất cả các câu cộng lại. Điểm toàn bài là một số nguyên; cách làm tròn như sau:**

Điểm toàn bài là 6,25 thì cho 6

Điểm toàn bài là 6,75 thì cho 7

Điểm toàn bài là 6,50 thì cho 6 nếu bài làm chữ viết xấu, trình bày bừa; cho 7 nếu bài làm chữ viết đẹp, trình bày sạch sẽ, khoa học.

DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN

NGƯỜI RA ĐỀ

TRƯỜNG TH PHONG BÌNH
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 5

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: TOÁN - LỚP: 5
NĂM HỌC: 2025-2026

1. MA TRẬN NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TOÁN LỚP 5

Mạch kiến thức, kỹ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		TỔNG	
		TN	TL	T N	TL	TN	TL	TN	TL
Số và phép tính	Số câu	2	1	0	0	0	1	2	2
Viết số thập phân từ cách đọc. Đổi đơn vị thể tích và thời gian. Cộng trừ nhân chia số đo thời gian. Tính nhanh số thập phân.	Câu số	1,5	9				11	1,5	9,11
	Số điểm	1,0	2,0				0,5	1,5	2,0
Hình học và đo lường	Số câu	3	0	2	1	1	0	6	1
Diện tích hình tròn. Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật. Thể tích hình lập phương. Diện tích hình thang. Nhận biết đúng sai về diện tích. Hình lập phương ghép. Bài toán diện tích thực tế.	Câu số	2,3,4		6,7	10	8		2,3,4,6,7,8	10
	Số điểm	1,5		1,0	3,5	0,5		3,0	3,5
Thống kê và xác suất	Số câu	0	0	0	0	0	0	0	
	Câu số								
	Số điểm								
Tổng	Số câu	5	1	2	1	1	1	8	3
	Số điểm	2,5	2,0	1,0	3,5	0,5	0,5	4,0	6,0
Tỉ lệ		45%		45%		10%		100%	

2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II-MÔN TOÁN – LỚP 5

Câu	Nội dung kiến thức	Mạch kiến thức	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1	Viết số thập phân từ cách đọc	Số và phép tính	Mức 1	Nhận biết cách viết số thập phân	0,5
2	Diện tích hình tròn	Hình học và đo lường	Mức 1	Nhận biết công thức tính diện tích hình tròn	0,5
3	Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật	Hình học và đo lường	Mức 1	Áp dụng công thức tính diện tích xung quanh	0,5
4	Thể tích hình lập phương	Hình học và đo lường	Mức 1	Nhận biết công thức tính thể tích hình lập phương	0,5
5	Đổi đơn vị thể tích và thời gian	Số và phép tính	Mức 2	Thực hiện chuyển đổi đơn vị đo	0,5
6	Diện tích hình thang	Hình học và đo lường	Mức 2	Áp dụng công thức tính diện tích hình thang	0,5
7	Nhận biết đúng sai về diện tích	Hình học và đo lường	Mức 2	Hiểu mối quan hệ giữa cạnh và diện tích	0,5
8	Hình lập phương ghép	Hình học và đo lường	Mức 3	Vận dụng suy luận hình học	0,5
9	Cộng trừ nhân chia số đo thời gian	Số và phép tính	Mức 1	Thực hiện phép tính với số đo thời gian	2
10	Bài toán diện tích thực tế	Hình học và đo lường	Mức 2	Giải bài toán có lời văn	3,5
12	Tính nhanh số thập phân	Số và phép tính	Mức 3	Vận dụng tính chất phép toán để tính nhanh	0,5

DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN

NGƯỜI THIẾT KẾ MA TRẬN